

Bản án số: 24/2022/DS-ST

Ngày: 16 - 5 - 2022

V/v: “*Tranh chấp*

Hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Chánh

2. Bà Huỳnh Thị Kim Kiên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thế Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 656/2021/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2021, về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 424/2022/QĐST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn T;

Địa chỉ trụ sở: Lầu 8, xxx - xxx, N, phường x, Quận x, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức Thạch D – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Đ (*Văn bản ủy quyền số 02/GUQ – PGD ngày 22/3/2021*).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng Anh T, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Số 62/XX, tổ 6, khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai;

(*Ông Đ xin vắng mặt; ông T vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, tại bản tự khai và trong quá trình tố tụng người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Văn Đ trình bày:

Ngày 08/11/2016, Ngân hàng TMCP Sài Gòn T (gọi tắt Ngân hàng) và ông Nguyễn Hoàng Anh T (gọi tắt ông T) có thoả thuận Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng - được gọi chung là Hợp đồng). Căn

cứ vào thu nhập của ông T, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng, mục đích sử dụng thẻ là tiêu dùng cá nhân, lãi suất 2.6%/tháng. Sau khi kích hoạt thẻ, ông T đã thực hiện các lần giao dịch với tổng số tiền là 10.974.312 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, kể từ thời điểm kích hoạt thẻ đến nay ông T vẫn chưa thanh toán cho Ngân hàng số tiền trên. Ngân hàng đã nhiều lần gia hạn nợ và yêu cầu ông T trả tiền nợ nhưng ông T vẫn không hợp tác, còn có ý lẩn tránh.

Do vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố B giải quyết: Buộc ông Nguyễn Hoàng Anh T phải thanh toán cho ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm 16/5/2022 là 19.862.653 đồng (trong đó: gốc 10.974.312 đồng, lãi 8.888.341 đồng).

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Nguyễn Hoàng Anh T đến Tòa làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Nguyễn Hoàng Anh T vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T, buộc ông Nguyễn Hoàng Anh T phải trả cho ngân hàng số tiền còn thiếu theo Hợp đồng tín dụng hai bên đã ký. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Văn Đ có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập, Thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Thông báo hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật, nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Ngân hàng TMCP T khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Hoàng Anh T trả lại số tiền đã vay theo Hợp đồng tín dụng các bên đã ký nên quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Sài Gòn T thấy:

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án không làm việc được với ông Nguyễn Hoàng Anh T nhưng căn cứ vào Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng ngày 08/11/2016 ký kết giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn T với ông Nguyễn Hoàng Anh T và các chứng cứ khác thể hiện tại hồ sơ, nhận thấy đã có đủ cơ sở xác định vào ngày 08/11/2016 Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng là có thật. Quá trình sử dụng kể từ thời điểm kích hoạt thẻ đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm 16/5/2022, ông T chưa thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc là 10.974.312 đồng và tiền lãi phát sinh nên căn cứ theo Hợp đồng tín dụng thì ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã tổng đạt, niêm yết chứng cứ khởi kiện và các thủ tục tố tụng theo quy định nhưng ông T vẫn không có ý kiến phản hồi, cố tình vắng mặt, do vậy nên xem như ông T đã từ chối cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình và mặc nhiên thừa nhận nợ.

Từ nhận định trên, căn cứ vào các Điều 280, 361, 470 Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 và ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Hoàng Anh T phải thanh toán cho ngân hàng số tiền còn nợ là 19.862.653 đồng (trong đó: gốc 10.974.312 đồng, lãi 8.888.341 đồng).

[4] Về án phí DSST: Ông Nguyễn Hoàng Anh T phải chịu 994.000 đồng.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP Sài Gòn T số tiền 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0000209 ngày 04/11/2021 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố B.

[5] Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 39, Điều 203, Điều 207, Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 470 Bộ luật Dân sự; Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T.

Buộc ông Nguyễn Hoàng Anh T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T số tiền nợ là 19.862.653 đồng (Mười chín triệu, tám trăm sáu mươi hai nghìn, sáu trăm năm mươi ba đồng) (trong đó: gốc 10.974.312 đồng, lãi 8.888.341 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa Án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.B;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP.B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Thúy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA**

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP.Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Thúy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA**

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Phan Thị lệ Phong vắng mặt tại phiên thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP.Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Thanh Xuân